TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1894/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2019.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 526/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5370/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ L, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 2491/29B P, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Sau V (Phan Văn S), sinh năm 1958.
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: 230 E Lynh CRD Arlington TX 76002, USA.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/10/2018, bản tự khai ngày 05/11/2018 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ L trình bày: Bà và ông Phan Sau Vtự nguyên kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/3/2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống ở Việt Nam được 4 tháng 15 ngày. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Ông Phan Sau V không còn yêu thương, quan tâm bà như trước. Hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được kết quả nên hai vợ chồng bà đã ly than với nhau, ông Phan Sau V đã trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn sống ở Việt Nam. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả

năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Sau Vđể có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ L khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà T Nguyễn Thị Lệ L khai không có.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 776/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2019 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2019. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 250/CH-BTP Bộ Tư pháp đề nghị Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1357/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không được ủy thác tư pháp nêu trên do: "Spoke to sister, he moved to Vietnam" (dịch: Nói với chị gái, ông ấy đã về Việt Nam).

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 592/TA-TB về việc thông báo thời gian mở phiên tòa lúc 08 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với ông Phan Sau V (Phan Văn S).

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 592/TAND-CV gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đề nghị niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải bản dịch của Thông báo số 592/TA-TB ngày 27 tháng 8 năm 2019 kèm theo công văn trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 20/6/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ L có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý bận công việc.

Bị đơn ông Phan Sau V (Phan Văn S) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Phan Sau V (Phan Văn S) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Lệ L được ly hôn với ông Phan Sau V (Phan Văn S).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Phan Sau V (Phan Văn S) đang cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Nguyễn Thị Lệ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Phan Sau V (Phan Văn S) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin trên Cổng thông tin điện tử thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông Phan Sau V (Phan Văn S) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/3/2018 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Lệ L và ông Phan Sau V (Phan Văn S) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà L khai rằng vợ chồng chung sống ở Việt Nam được 4 tháng 15 ngày. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Ông Phan Sau V (Phan

Văn S) không còn yêu thương, quan tâm bà như trước. Hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được kết quả nên hai vợ chồng bà đã ly thân với nhau, ông Phan Sau V (Phan Văn S) đã trờ về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn sống ở Việt Nam. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà L và ông Phan Sau V (Phan Văn S) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ L được ly hôn với ông Phan Sau V (Phan Văn S) theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bà Nguyễn Thị Lệ L được ly hôn với ông Phan Sau V (Phan Văn S) như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ L khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ L khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Lệ L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ L.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ L được ly hôn với ông Phan Sau V (Phan Văn S).

Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/3/2018 cấp cho bà Nguyễn Thị Lệ L và ông Phan Sau V (Phan Văn S) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049971 ngày 22/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị Lệ L nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Phan Sau V (Phan Văn S) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận T, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt